

## HƯỚNG DẪN

### Đánh giá, thẩm định hoàn thành Tiêu chí quy hoạch, Tiêu chí giao thông và Tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTG ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1980/QĐ-TTG ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Văn bản số 117/BXD-QHKT ngày 21/01/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí về nhà ở nông thôn;

Căn cứ Văn bản số 1345/BNN-VPDP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc hướng dẫn và triển khai kế hoạch, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018 - 2020;

Sở Giao thông vận tải - Xây dựng hướng dẫn quy trình đánh giá, thẩm định hoàn thành tiêu chí quy hoạch, tiêu chí nhà ở dân cư và tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020, gồm những nội dung sau:

#### I. Đối tượng thực hiện đánh giá xã đạt nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020, đối với Tiêu chí quy hoạch, Tiêu chí giao thông và Tiêu chí nhà ở dân cư

Các xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” theo Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017-2020.

#### II. Nội dung, trình tự đánh giá, thẩm định từng tiêu chí xã đạt nông thôn mới nâng cao

##### 1. Tiêu chí quy hoạch (Tiêu chí 01)

###### 1.1. Nội dung yêu cầu của tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố, công khai đúng thời hạn;

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch;



- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch.

### **1.2. Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chung xây dựng xã**

Việc đánh giá lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và quản lý quy hoạch chung xây dựng xã thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn; Văn bản số 749/SXD-QHKT ngày 04/4/2017 của Sở Xây Dựng Lào Cai hướng dẫn thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới do Sở Xây dựng phụ trách; Hướng dẫn số 03/HD-SXD ngày 28/5/2018 của Sở Xây Dựng về việc lập quy hoạch chung XD NTM xã để đánh giá xã hoàn thành tiêu chí quy hoạch trong chương trình XDNTM tỉnh Lào Cai và văn bản số 862/SXD-QHKT ngày 18/4/2017 của Sở Xây Dựng gửi UBND các huyện, thành phố Lào Cai về tham khảo mẫu quy chế quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

### **1.3 Hướng dẫn đánh giá, thẩm định hoàn thành tiêu chí giao thông nâng cao**

**Bước 1:** Hàng năm, UBND xã chủ trì rà soát thực hiện việc quản lý đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới và thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch.

**Bước 2:** UBND xã báo cáo UBND huyện, thành phố kết quả thực hiện tiêu chí 1 về quy hoạch của xã (*qua phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị tổng hợp*). Báo cáo của xã tự đánh giá mức đạt tiêu chí quy hoạch xã nông thôn mới nâng cao theo 03 yêu cầu của tiêu chí và hồ sơ quy hoạch (bao gồm cả file mềm) trước ngày 25/11 hàng năm.

**Bước 3:** Căn cứ hồ sơ báo cáo của các xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị của huyện, thành phố rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện của từng xã, tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng NTM, UBND huyện báo cáo Sở Giao thông Vận tải - Xây Dựng kết quả thực hiện (bao gồm cả file mềm) trước ngày 05/12 hàng năm.

**Bước 4:** Khi nhận được báo cáo của UBND huyện, thành phố, Sở Giao thông Vận tải - Xây Dựng chủ trì và phối hợp với UBND các huyện, thành phố đánh giá, thẩm định và có văn bản đánh giá mức độ đạt tiêu chí quy hoạch xã nông thôn mới nâng cao.

## **2. Tiêu chí Giao thông (tiêu chí số 02)**

### **2.1 Quy định mức độ hoàn thành tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, như sau:**

Xã được đánh giá đạt tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao khi đáp ứng đủ 05 yêu cầu sau:

- Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đạt 100%.

- Đường trực thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm: Đạt ≥ 70%.

- Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa: Đạt 100% (trong đó có 70% cứng hóa).

- Đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm: Đạt 100% (trong đó có 70% cứng hóa).

- Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu.

## 2.2 Quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật

Quy mô tiêu chuẩn kỹ thuật các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và được cụ thể hóa tại nội dung Quyết định quy định về đầu tư xây dựng công trình đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020.

## 2.3 Hướng dẫn đánh giá, thẩm định hoàn thành tiêu chí giao thông nâng cao

**Bước 1:** Hàng năm, UBND xã chủ trì thống kê, rà soát hiện trạng đầy đủ từng tuyến đường của các loại đường theo Phụ lục 01 (hiện trạng tuyến đường tại thời điểm đánh giá). Lưu ý, cần phân biệt rõ các loại đường để có cơ sở đánh giá đúng theo tiêu chí.

**Bước 2:** Căn cứ mức độ hoàn thành đối với tiêu chí giao thông theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020, UBND xã tự đổi chiều, đánh giá mức độ hoàn thành tiêu chí giao thông của xã theo Phụ lục 02 (Đường trực xã, liên xã; đường trực thôn, xóm; đường ngõ, xóm; đường trực chính nội đồng; công tác duy tu bão dưỡng các tuyến đường GTNT).

**Bước 3:** UBND xã báo cáo UBND huyện, thành phố kết quả thực hiện tiêu chí giao thông của xã (*qua phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị tổng hợp*). Hồ sơ báo cáo của xã (bao gồm cả file mềm) gồm có:

- (1) Báo cáo của xã tự đánh giá mức đạt tiêu chí giao thông theo 05 yêu cầu của tiêu chí;
- (2) Bảng chi tiết đánh giá từng tuyến đường (Phụ lục 01);
- (3) Bảng tổng hợp (Phụ lục 02).

**Bước 4:** Căn cứ hồ sơ báo cáo của các xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị của huyện, thành phố rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện của từng xã, tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng NTM, UBND huyện báo cáo Sở giao thông vận tải - Xây dựng kết quả thực hiện (bao gồm cả file mềm) trước ngày 05/12 hàng năm.

**Bước 5:** Đối với các xã hoàn thành tiêu chí giao thông nâng cao, sau khi nhận được báo cáo của UBND huyện, thành phố, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng sẽ chủ trì và phối hợp với các huyện, thành phố đánh giá và thẩm định mức đạt tiêu chí nâng cao và có văn bản chấp thuận mức đạt hoàn thành tiêu chí giao thông nâng cao cho từng xã.

## 3. Tiêu chí nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)

### 3.1 Quy định mức độ hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020, như sau:

Xã được đánh giá đạt tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao khi đã được công nhận xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” theo Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành Bộ tiêu chí xã NTM tỉnh Lào Cai giai đoạn 2017-2020 và đáp ứng điều kiện như sau:

- Trên địa bàn xã không có hộ có nhà tạm, nhà dột nát.

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng: Đạt ≥ 90%.

### **3.2 Hướng dẫn đánh giá, thẩm định hoàn thành tiêu chí nhà ở dân cư nâng cao**

**Bước 1.** Hàng năm, UBND xã chủ trì thống kê, rà soát, kiểm tra, xác minh đánh giá tình trạng, chất lượng nhà ở của các hộ dân trên địa bàn xã để xác định nhà đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Kết quả lập thành biên bản theo Phụ lục 03.

- Đối với trường hợp nhà ở tại thời điểm công nhận xã đã hoàn thành tiêu chí nhà ở mà chưa đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; Tiếp tục thực hiện thẩm định, đánh giá theo quy trình tại văn bản số 1399/SXD-QLN ngày 09/6/2017.

**Bước 2.** Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp xã thẩm định mức độ hoàn thành đối với tiêu chí và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị của huyện) thẩm định kết quả hoàn thành;

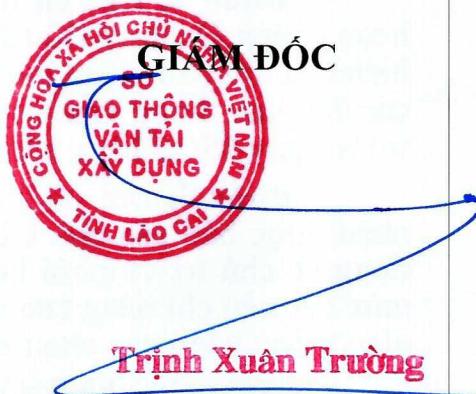
**Bước 3.** Căn cứ hồ sơ báo cáo của các xã, Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc phòng Quản lý Đô thị của huyện, thành phố rà soát, thẩm định kết quả thực hiện của từng xã (theo phụ lục 04) tham mưu cho Ban chỉ đạo xây dựng NTM, UBND cấp huyện trình Sở Giao thông vận tải - Xây dựng kết quả thực hiện (bao gồm cả file mềm).

**Bước 4.** Sau khi nhận được báo cáo của UBND huyện, thành phố, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tổ chức kiểm tra thực tế, thẩm định mức đạt tiêu chí nâng cao và có văn bản chấp thuận mức đạt hoàn thành tiêu chí nhà ở nâng cao cho từng xã.

Trong quá trình triển khai đánh giá, thẩm định mức đạt Tiêu chí quy hoạch, Tiêu chí Giao thông và Tiêu chí nhà ở dân cư theo Bộ tiêu xã nông thôn mới nâng cao, tỉnh Lào Cai giai đoạn 2018-2020 tại từng xã, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Giao thông vận tải - Xây dựng để giải quyết, kịp thời./. ✓

#### **Noi nhận:**

- UBND các huyện, thành phố Lào Cai;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, QHKT, QLGT, QLN. ✓



**HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG GTNT - ĐÊN NGÀY ....  
XÃ ... HUYỆN ...**

1	Bản A có 20 tuyến	.....	.....	Bn=3,0m	Bm=2,0m	Bê tông xi măng dày 10 cm	0,9	0,6	0,3	0		Đường cấp C, được cứng hóa 100%(0,9km/0,9km): Đạt tiêu chí GT về đường ngõ, xóm
2	Bản A có 15 tuyến	.....	.....	Bn=3,0m	Bm=2,0m	Cáp phối dày 10cm + đường đất	1	0,2	0	0,8		Đường cấp C, được cứng hóa 20% (0,2km/1km): Chưa đạt tiêu chí GT về đường ngõ, xóm
	Cộng						1,9	0,8	0,3	0,8		Đường cấp C, được cứng hóa 58%(1,1km/1,9km) Đạt tiêu chí GT về đường ngõ, xóm
<b>IV</b>	<b>Đường trực chính nội đồng</b>											
1	Đường .....	.....	.....	Bn=4m	Bm=3m	Bê tông xi măng dày 16 cm	2		1	1	8/40	Đường cấp B ( hoặc C) được cứng hóa 50%(1km/1km): Đạt tiêu chí GT về đường trục chính nội đồng
	Cộng						2		1	1	8/40	Đường cấp B ( hoặc C) được cứng hóa 50%(1km/1km): Đạt tiêu chí GT về đường trục chính nội đồng

*Người lập biểu*  
(ký và ghi rõ họ tên)

*Uỷ ban nhân dân xã .....*  
(ký và ghi rõ họ tên)

4

**TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ GIAO THÔNG (ĐẾN NGÀY ...)**  
**XÃ ... HUYỆN/THÀNH PHỐ ...**

TT	Danh mục	Tổng chiều dài (km)	Tiêu chí về Giao thông	Quy mô theo tiêu chí		Chiều dài theo kết cấu mặt đường (km)				Cầu, ngầm trên tuyến xây dựng (cái/m)	Đánh giá mức độ hoàn thành tiêu chí (% tính theo km)	Ghi chú
				Chiều rộng nền đường (m)	Chiều rộn mặt đường (m)	Tổng chiều dài (Km)	Đường nhựa, Bê tông(km)	Đường đá dăm, cấp phoi... (km)	Đường đất(km)			
1	<u>Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm</u>	30	100% (km) được nhựa hóa hoặc bê tông hóa	Cáp A, B có Bn=4,0m Bn=5,0m	Bm=2,0m Bm=2,5m Bm=3,0m	30	30	0	0	100/500	Đường bê tông đạt 100%(30km/30km): <b>Đạt tiêu chí GT về đường trục xã</b>	Hoàn thiện tiếp một số công thoát nước.
2	<u>Đường trực thôn, bản và đường liên thôn, bản ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm</u>	10	50%(km) đường được cứng hóa (rải đá dăm, cấp phoi hoặc bê tông)	Cáp A, B, có Bn=4m	Bm=2,0m Bm=2,5m Bm=3,0m	10		5	5	20/100	Đạt cứng hóa 50%(5km/10km): <b>Đạt tiêu chí GT về đường trục thôn</b>	Hoàn thành tiếp lè đường của một số đoạn tuyến.
3	<u>Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa</u>	100	100% sạch, không lầy lội về mùa mưa (50% km được cứng hóa)	Cáp C có Bn=3m	Bm=2,0m trở lên	100	30	20	50		Không lầy lội, đạt cứng hóa 50%(50km/50km) <b>Đạt tiêu chí GT về đường ngõ xóm</b>	
4	<u>Đường trực chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm</u>	2	50%(km) đường được cứng hóa (rải đá dăm, cấp phoi hoặc bê tông)	Cáp B, C, có Bn=3m trở lên	Bm=2m; Bm=2,5m; Bm=3m	2		1	1	20/100	Đạt cứng hóa 50%(1,0km/1,0km) <b>Đạt tiêu chí GT về đường trục chính nội</b>	Hoàn thành tiếp một số công thoát nước
	<b>Cộng và đánh giá chung</b>	142				142	60	26	56	140/700	Các loại đường đều đạt theo tiêu chí giao thông. Đánh giá chung: <b>Đạt tiêu chí về giao thông</b> . Một số nội dung chưa đạt, cần được hoàn thiện tiếp.	

*Người lập biểu  
(ký và ghi rõ họ tên)*

*Ủy ban nhân dân xã .....  
(ký và ghi rõ họ tên)*

Phụ lục 04

## KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NTM CẤP HUYỆN

Người lập biếu

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy ban nhân dân huyện...

(Ký và ghi rõ họ tên)

## KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NTM CẤP XÃ

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số nhân khẩu	Tổng số nhà	Nhà đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016 -2020		Tổng số nhà	Nhà đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2018 -2020		Ghi chú
					Đạt	Không đạt		Đạt	Không đạt	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (6+7)	(6)	(7)	(8) =(9+10)	(9)	(10)	(11)
Thôn										
1	Nguyễn Văn A									
2	Nguyễn Thị B									
Tổng										

Người lập biểu  
(ký và ghi rõ họ tên)

Ủy ban nhân dân xã .....  
(ký và ghi rõ họ tên)

14